

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 12-9-2024  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị The

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Huỳnh Hoàng Lam

+ Ông Dương Thanh Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2024/TLST-HNGĐ06/6/2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp R, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Trần Bích T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp R, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 04 tháng 6 năm 2024 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:

Sau thời gian quen biết, ông và bà Trần Bích T1 quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 2009, có tổ chức đám cưới, đến ngày 31/7/2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Long An. Thời gian đầu ông bà sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến dẫn đến cãi vã không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đến nay ông cảm thấy không thể tiếp tục sống chung với

nhau được nữa vì cuộc sống vợ chồng không còn tình thương và cuộc hôn nhân không có hạnh phúc nên ông xin ly hôn.

Về con chung: Giữa ông và bà Trần Bích T1 có ba con chung tên Trần Hạo N (nam) sinh ngày 11/10/2010, Trần Gia H (nữ) sinh ngày 15/12/2017 và Trần Gia L (nữ) sinh ngày 03/3/2019, hiện 03 con đang sống chung với bà Trần Bích T1, ông yêu cầu được nuôi các con chung.

Về tài sản: Giữa ông và bà Trần Bích T1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Giữa ông và bà Trần Bích T1 không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 23/8/2024 ông Trần Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Trần Bích T1 và đồng ý giao 03 con chung cho bà T1 tiếp tục nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bị đơn bà Trần Bích T1 trình bày tại bản tự khai ngày 28/6/2024:

Bà thống nhất lời trình bày của ông Trần Văn T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, con chung, bà trình bày bổ sung về mâu thuẫn vợ chồng là do gần đây bà phát hiện ông Trần Văn T có người phụ nữ khác bên ngoài và bà cũng đồng ý ly hôn nhưng yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Trần Bích T1 có nơi cư trú tại ấp R, xã V, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông Trần Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt, bà Trần Bích T1 được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Giữa ông Trần Văn T và bà Trần Bích T1 xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để xem xét giải quyết.

[4] Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông Trần Văn T cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, bà Trần Bích T1 chỉ tham gia phiên hòa giải lần thứ nhất, thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn và không tham gia

phiên hòa giải lần thứ hai. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà T1 là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Văn T.

[5] Về con chung: Giữa ông Trần Văn T và bà Trần Bích T1 có ba con chung tên Trần Hạo N (nam) sinh ngày 11/10/2010, Trần Gia H (nữ) sinh ngày 15/12/2017 và Trần Gia L (nữ) sinh ngày 03/3/2019, hiện 03 cháu đang sống chung với bà Trần Bích T1. Bà T1 yêu cầu được nuôi con 03 con chung, ông T cũng đồng ý, cháu Trần Hạo N có nguyện vọng sống với mẹ nên cần giao 03 cháu cho bà T1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Bích T1 không yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con nhưng ông Trần Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi các con chung đủ 18 tuổi, xét thấy đây là sự tự nguyện của ông T và phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[7] Về tài sản: Ông Trần Văn T và bà Trần Bích T1 xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về nợ: Ông Trần Văn T và bà Trần Bích T1 xác định không có nợ. Nhưng trong thời gian giải quyết vụ án có bà Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H2 tranh chấp về hui và hợp đồng vay tài sản với ông T và bà T1, Tòa án đã giải quyết xong và tính đến nay không có người nào khác tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình và 300.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Bởi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T về việc xin ly hôn với bà Trần Bích T1.

1. Về hôn nhân: Ông Trần Văn T được ly hôn với bà Trần Bích T1.

2. Về con chung: Giao ba con chung tên Trần Hạo N (nam) sinh ngày 11/10/2010, Trần Gia H (nữ) sinh ngày 15/12/2017 và Trần Gia L (nữ) sinh ngày 03/3/2019 cho bà Trần Bích T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá

nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Ông Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung Trần Hạo N (nam) sinh ngày 11/10/2010, Trần Gia H (nữ) sinh ngày 15/12/2017 và Trần Gia L (nữ) sinh ngày 03/3/2019 mỗi cháu mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm cấp dưỡng thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian cấp dưỡng với mức lãi suất được quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con sung ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002638 ngày 06/6/2024 sang tiền án phí. Nên ông Trần Văn T phải nộp tiếp 300.000 đồng tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- UBND xã Vĩnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị The**